



Mẫu CBTT/SGDHCM - 06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ - SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

C.TY CP TM&KTKS DƯƠNG HIẾU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 04 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: Công ty CP Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu

Mã chứng khoán: DHM

Địa chỉ trụ sở chính: 463/1 Đường CMT8, P.Hương Sơn, TP Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3832 410

Fax: 0280 3835 942

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Thị Hồng Hạnh

Đại chỉ:

Điện thoại: (di động, cơ quan, nhà riêng):

Fax:

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên 2014

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/04/2015 tại đường dẫn www.duonghieus.com.vn và/hoặc trên ấn phẩm..... của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP TM & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Năm báo cáo 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP Thương Mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600341471
- Vốn điều lệ: 234.983.700.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 234.983.700.000 đồng
- Địa chỉ: 463/1 Đ. Cách mạng tháng Tám, P. Hương Sơn, TP Thái Nguyên
- Số điện thoại: 0280-3832410
- Số Fax: 0280-3835942
- Website: www.duonghieuc.com.vn
- Mã cổ phiếu: DHM

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH TM Dương Hiếu được thành lập ngày 30/06/2003.

*** Gồm các chi nhánh sau:**

- CN Thái Nguyên : số 198, Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên.
- CN Hà Nội: số 378A, Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.
- CN Hồ Chí Minh: số 18, Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
- CN Quảng Nam: Đội 10 Thôn Quý Phước, xã Bình Quý, Huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- CN Đà Nẵng: Số 642 Trương Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

* Vốn điều lệ **234.983.700.000** đồng.

Tiền thân là công ty TNHH Thương Mại Dương Hiếu chuyên kinh doanh các mặt hàng thiết bị điện, vật liệu chịu lửa cung cấp cho các nhà máy sản xuất thép, xi măng..... Đến năm 2011 công ty bắt đầu kinh doanh khoáng sản, liên doanh liên kết với một số công ty về khai thác khoáng sản.

3. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (vật liệu chịu lửa, gạch chịu lửa, sơn, gỗ cây, gỗ chế biến và vật liệu xây dựng khác);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp, máy móc thiết bị điện, vật liệu điện, máy móc thiết bị văn phòng, thiết bị chống sét, thiết bị điều khiển tự động);
- Khai thác quặng sắt; đá cát sỏi;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (quặng chì, kẽm, đồng, vàng, sắt);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (quặng chì, kẽm, đồng, vàng, sắt);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, du lịch sinh thái, trang trại nuôi trồng thủy sản;
- Đại lý vé máy bay
- Buôn bán rượu

- Địa bàn hoạt động kinh doanh chính:

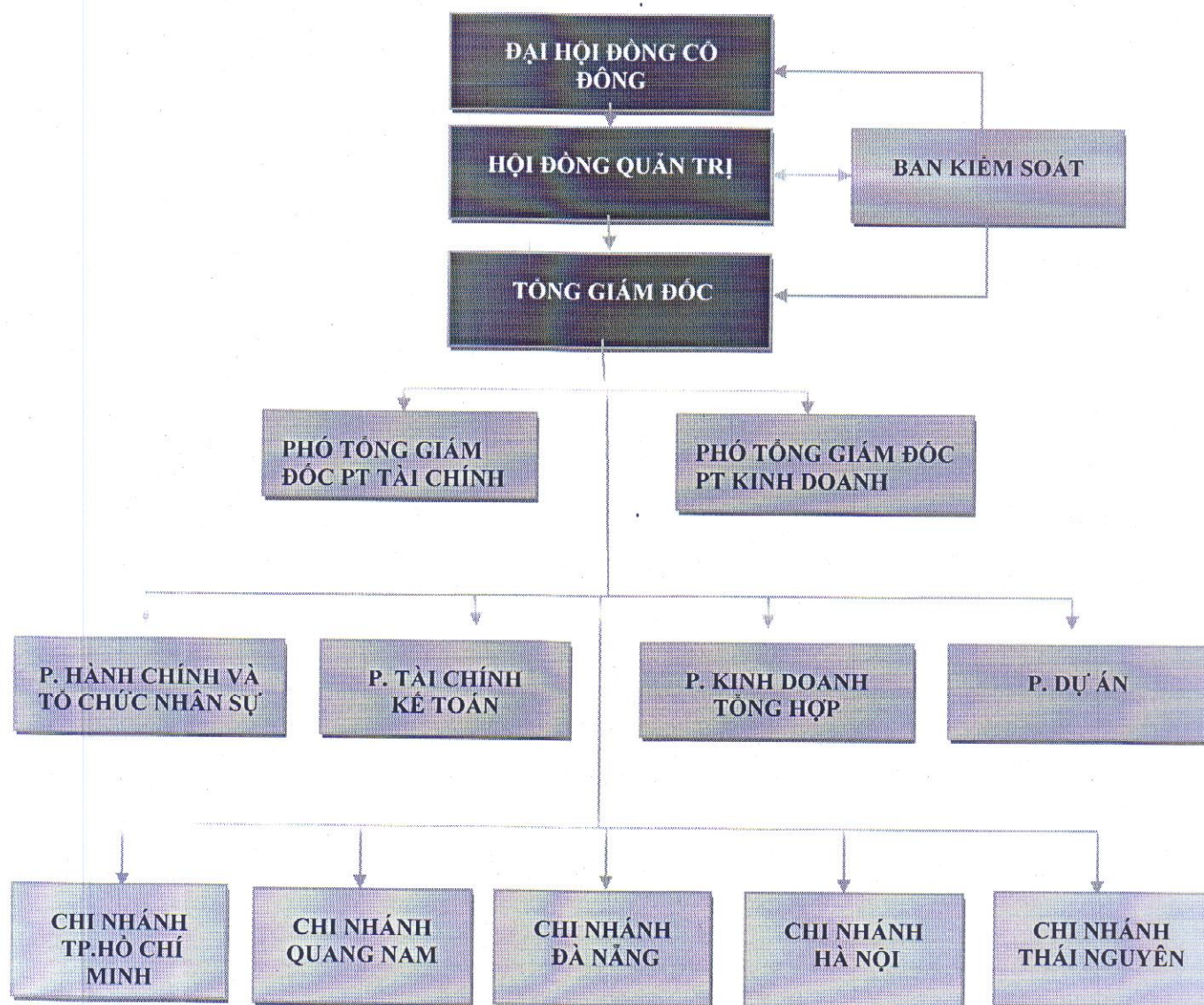
Trong nước: Hầu hết các tỉnh thành trên cả nước.

Nước ngoài: Nhập khẩu hàng từ các nước, Đức, Áo, Italia, Thụy Sĩ, Trung Quốc....

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

Mô hình cơ cấu quản lý của công ty:



- Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa hai kỳ đại hội. HĐQT có tối đa 11 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT mỗi nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT là 5 năm.

Hiện tại, HĐQT của Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 05 (năm) năm:

- Ông Dương Hữu Hiếu: Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Ga: Phó CT HĐQT
- Ông Trần Thanh Tùng: Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Trung: Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Hải: Ủy viên HĐQT

Ban giám đốc: Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo chiến lược, kế hoạch đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Hiện tại, Ban Giám đốc của Công ty gồm 04 thành viên:

- Ông Dương Hữu Hiếu: Tổng Giám Đốc
- Ông Nguyễn Văn Ga: Phó Tổng Giám Đốc
- Ông Trần Thanh Tùng: Phó Tổng Giám Đốc
- Ông Nguyễn Xuân Hoàn: Phó Tổng Giám Đốc

Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Hiện tại, Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 (năm) năm, cụ thể:

- Bà Tiêu Thị Minh Đức: Trưởng ban
- Ông La Xuân Dương: Thành viên
- Bà Tống Thị Thu: Thành viên

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng của Công ty do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hoạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty và thực hiện các công việc theo ủy quyền của Giám đốc Công ty.

- Bà: Trần Thị Thịnh: Kế toán trưởng

Các phòng ban nghiệp vụ: Phòng Hành chính và tổ chức nhân sự: Có chức năng quản lý tổng vụ và quản lý nhân sự, tiền lương, BHXH, các chính sách cho người lao động về an toàn lao động, bảo hiểm lao động, các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng kỷ luật, thực hiện công tác tổ chức hành chính, văn phòng.

Phòng Tài chính - Kế toán: Có chức năng quản lý tài chính của Công ty, thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo đúng chế độ hạch toán kế toán hiện hành của bộ tài chính quy định.

Phòng Kinh doanh tổng hợp: Có chức năng trong việc xác định mục tiêu, chiến lược, phương hướng hoạt động tiếp thị và kinh doanh sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác.

Phòng Dự án: Xây dựng và triển khai các dự án theo kế hoạch của công ty

- Các công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/12/2014
Công ty CP TM & KTKS Miền Trung	Đội 10 Thôn Quý Phước, Xã Bình Quý, H. Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Khai thác khoáng sản	100.000.000.000	40%
Công ty cổ phần khai khoáng luyện kim Bắc Việt	378A Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm);	200.000.000.000	30%

- Các công ty con: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững.
- Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, trong đó khai thác kinh doanh khoáng sản là ngành chủ đạo.
- Đảm bảo quyền lợi đối với các cổ đông.
- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư sâu vào lĩnh vực khai thác và kinh doanh khoáng sản.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Tham gia tích cực vào bảo vệ môi trường và đóng góp từ thiện cho xã hội.

- Tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong quá trình hoạt động kinh doanh.

6. Các rủi ro:

- Các chính sách thay đổi của nhà nước, sự biến động của kinh tế trong nước và thế giới là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty và tiến độ triển khai các dự án.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

- Kết quả thực hiện so với kế hoạch:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2014	Thực hiện năm 2014	% hoàn thành
1	Tổng doanh thu	700	486.57	69.51
2	Lợi nhuận trước thuế	35	4.25	12.14
3	Thuế TNDN	7.7	1.12	14.55
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.3	3.13	11.46
5	Chia cổ tức	4%	0	0
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1161.78	133.11	11.45

Phân tích các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh.

- Tổng doanh thu năm 2014 đạt 486.57 tỷ đồng hoàn thành 69.51% so với kế hoạch đề ra
Lợi nhuận sau thuế là 3.127 tỷ đồng đạt 11.46% kế hoạch.

Nguyên nhân doanh số và lợi nhuận không đạt kế hoạch là do giá quặng sắt sụt giảm đột biến. Hoạt động chính của công ty là kinh doanh về khoáng sản chủ yếu là mặt hàng quặng sắt. Giá quặng sắt trong năm 2014 sụt giảm so với đầu năm đến nay đã giảm 50-60% . Lượng cung dư thừa, các nhà đầu tư không có nhu cầu thu mua quặng sắt. Ngành công nghiệp gang, thép trong nước cũng sản xuất cầm chừng, công ty bị ảnh hưởng lớn, không xuất khẩu được và cũng không tiêu thụ trong nước được .

Doanh thu các mảng kinh doanh khác như Vật liệu chịu lửa, Thiết bị điện vẫn đạt và vượt mức kế hoạch đề ra tuy nhiên các mảng kinh doanh này chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 20% doanh thu.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2014 không đạt được so với kế hoạch đề ra .

- Kế hoạch chia cổ tức 4 % / vốn điều lệ bằng cổ phiếu trong năm 2014 của công ty cũng không thực hiện được vì cổ phiếu trên thị trường đang giảm .

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- **Tổng giám đốc - Ông Dương Hữu Hiếu**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 06/01/1968
CMND: 013314148, cấp ngày 14/06/2012 tại CA TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Căn hộ 7 tầng 3 G03 KĐT Nam Thăng Long, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
Số CP nắm giữ 3.000.000 cổ phần, chiếm 12,77% vốn điều

- **Phó Tổng giám đốc - Ông Nguyễn Văn Ga**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 16/11/1956
CMND: 090514104, cấp ngày 12/01/2007 tại CA Tỉnh Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú: Tổ 21, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Số CP nắm giữ 615.000 cổ phần, chiếm 2,62% vốn điều lệ

- **Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Thanh Tùng**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 20/05/1981
CMND: 090726505, cấp ngày 01/08/2009 tại CA Tỉnh Thái Nguyên
Quê quán: Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú: Ngõ 321 Đường Dương Tự Minh, Tổ 8, P. Tân Long, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Số CP nắm giữ

498.000 cổ phần, chiếm 2,12% vốn điều lệ

• **Phó Tổng giám đốc - Ông Nguyễn Xuân Hoàn**

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 25/9/1962

CMND: 099076540 cấp ngày 19/04/1999 tại công an Thái Nguyên.

Quê quán: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: SN 14, tổ 20, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Số CP nắm giữ 0 cổ phần

• **Bà Trần Thị Thịnh – Kế Toán trưởng**

Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 10/06/1962

CMND: 090456067, cấp ngày 11/10/2008 tại CATỉnh Thái Nguyên

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Tổ 14 – Phường Hoàng Văn Thụ - Thành phố Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn: Tài chính, kế toán

Số CP nắm giữ 100.000 cổ phần chiếm 0.43% vốn điều lệ

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 16/9/2014 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Hoàn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lượng cán bộ, nhân viên của toàn Công ty tính đến ngày 31/12/2014 là 66 người . Trong đó 01 người trình độ thạc sỹ, 34 người trình độ Đại học, 05 người trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp là 07 người và lao động phổ thông 19 người.

- *Chính sách đối với người lao động:*

+ Cử cán bộ tham dự các khóa học do các đơn vị có chức năng chuyên môn tổ chức nhằm nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

+ Trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật.

+ Thực hiện đúng chế độ lương, thưởng các dịp lễ Tết cho cán bộ công nhân viên thăm hỏi cán bộ công nhân viên và gia đình khi bị đau ốm hoặc chuyện vui, buồn kịp thời.

- + Xây dựng quỹ lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các công ty trong cùng ngành nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động và sáng tạo trong công việc.
- + Xây dựng văn hóa làm việc trong công ty.
- + Thành lập công đoàn công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

* Đối với nhà hàng tại Đà Nẵng: Tạm dừng để tập trung cho các dự án khoáng sản và có thời gian lựa chọn phương án đầu tư tốt hơn.

* Đối với CN Quảng Nam – dự án 1: Trang trại nuôi ba ba đã cho kết quả bước đầu khả quan. Tổ chức chăn nuôi đã đi vào ổn định, ba ba thương phẩm đã xuất bán ra thị trường.

- Năm 2014 xuất bán **21.264,5 kg**

- Doanh thu: **8.457.455.500 đồng**

* Đối với trang trại Ba Ba dự án 2 : Luật đất đai có nhiều thay đổi nên công ty đang tiến hành làm việc với dân và chính quyền địa phương để đi đến thống nhất phương án đền bù, giải phóng mặt bằng. Đến thời điểm này vẫn chưa thống nhất được với các hộ dân.

* Đối với công ty CP khoáng sản Việt Thái Sơn: Công ty Việt Thái Sơn đã ký hợp đồng liên doanh, liên kết với đối tác Trung Quốc, quặng thô đã được khai thác sẵn sàng phục vụ cho dây chuyền tuyển quặng. Tuy nhiên, từ tháng 7/2014 đối tác Trung Quốc đã không triển khai hoàn thiện dây chuyền và tổ chức khai thác quặng thô do thời tiết mưa lũ kéo dài đồng thời do căng thẳng tại biển Đông dẫn đến chính sách, quan hệ giữa các doanh nghiệp Việt Nam với Trung Quốc bị ảnh hưởng xấu, chưa xác định được khi nào đối tác Trung Quốc mới quay trở lại triển khai dự án. Xét thấy, có nhiều rủi ro tiềm ẩn xảy ra, Hội đồng quản trị đã quyết định thoái vốn toàn bộ tại công ty CP khoáng sản Việt Thái Sơn. Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thoái vốn này các thành viên Hội đồng quản trị cùng ban giám đốc công ty đã cố gắng, nỗ lực để tìm đối tác chuyển nhượng cổ phần thu hồi vốn đầu tư cho các dự án khác. Vì vậy Công ty Dương Hiếu không còn là công ty liên doanh, liên kết với công ty Việt Thái Sơn nữa.

b) Công ty liên kết:

*** Công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt**

- Dự án mỏ quặng sắt Tân Phú, Phú Thọ: Bắt đầu khai thác quặng thô từ đầu năm 2014, nhà máy chế biến, tuyển quặng bắt đầu sản xuất từ tháng 9/2014, đã cho ra sản phẩm quặng tinh.

Hoạt động khai thác quặng thô phục vụ nhà máy tuyển vẫn khai thác ổn định.

- Dự án mỏ sắt tại Bắc Kan đã làm xong phần lập đề án khảo sát và thi công đề án trình Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

- Theo báo cáo tài chính lập ngày 27/02/2015 của Công ty Cổ phần khai khoáng luyện kim Bắc Việt:

+ Doanh thu đạt: **10.063.459.000** đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt: **3.332.135.266** đồng.

+ Nộp ngân sách nhà nước: **1.098.452.075** đồng.

Đến ngày 31/12/2014 công ty Dương Hiếu đã đầu tư vào công ty Bắc Việt 60 tỷ đồng, chiếm 30% vốn điều lệ và là công ty liên doanh, liên kết với công ty Bắc Việt. Mặc dù, sản lượng quặng tinh đã có doanh thu tuy nhiên lượng xuất bán còn rất ít do giá quặng sắt trên thế giới và thị trường trong nước sụt giảm liên tục. Bên cạnh đó nhu cầu nhập khẩu quặng tại thị trường Trung Quốc đã bão hòa vì thế ảnh hưởng đến việc xuất khẩu quặng của công ty Bắc Việt. Giá bán tại thị trường trong nước quá thấp, thị trường gần như đóng băng do vậy công ty Bắc Việt chỉ tập trung vào căn chỉnh thiết bị, máy móc và sản xuất cầm chừng chờ thị trường hồi phục trở lại. Vì vậy, trong năm 2014 việc đầu tư vốn vào công ty Bắc Việt vẫn chưa thu được kết quả.

* **Công ty CP TM & khai thác khoáng sản Miền Trung:** Dự án mỏ đá hiện đã làm xong phần khảo sát, khoan thăm dò và thăm định đánh giá trữ lượng nhưng vẫn chưa thống nhất được đánh giá tác động môi trường do các hộ dân chưa đồng thuận nên phải tiếp tục họp với dân để thống nhất về vấn đề Môi trường vì vậy chưa được cấp phép khai thác trong năm 2014.

c) Công ty con: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	335.271.062.302	354.564.823.475	5.75
- Doanh thu thuần	603.010.638.092	485.190.752.832	(19.54)
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41.692.768.640	28.411.441.269	(31.85)
- Lợi nhuận khác	322.013.729	535.565.730	66.32
- Lợi nhuận trước thuế	24.926.780.485	4.246.342.292	(82.96)
- Lợi nhuận sau thuế	18.681.377.325	3.127.768.182	(83.25)

- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	(100%)
------------------------------	---	---	--------

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{TSLD/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ + Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	2.58 1.37	1.91 1.39	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/ Tổng tài sản + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.18 0,23	0.22 0.29	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$ + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	6.79 1.8	7.9 1.36	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,03 0,07 0,06 0.07	0.006 0.013 0.009	

+ Hệ số: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần		0.008	
---	--	-------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại ngày 31/12/2014:

Tổng số cổ phần: 23.498.370 CP

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 23.498.370 CP

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

Dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 20/03/2015 của Trung Tâm Lưu ký chứng khoán .

*Cổ đông trong nước sở hữu 23.000.815 CP chiếm 97.88 % . Trong đó:

- Cổ đông là tổ chức sở hữu : 88.280 CP chiếm 0.37%

- Cổ đông là cá nhân sở hữu: 22.912.535 CP chiếm 97.51%

*Cổ đông nước ngoài sở hữu : 497.555 CP chiếm 2.12 % . Trong đó:

- Tổ chức sở hữu: 362.045 CP chiếm 1.54%

- Cá nhân sở hữu: 135.510 CP chiếm 0.58%

* Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên : 3.000.000 CP chiếm 12.77%

* Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%: 4.767.370 CP chiếm 20.29%

* Cổ đông sở hữu dưới 1%: 15.731.000 CP chiếm 66.94%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014 không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2014	Thực hiện năm 2014	% hoàn thành

1	Tổng doanh thu	700	486.57	69.51
2	Lợi nhuận trước thuế	35	4.25	12.14
3	Thuế TNDN	7.7	1.12	14.55
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.3	3.13	11.46
5	Chia cổ tức	4%	0	0
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1161.78	133.11	11.45

- Tổng doanh thu năm 2014 đạt **486.57 tỷ** đồng hoàn thành 69.51% so với kế hoạch đề ra
Lợi nhuận sau thuế là **3.127 tỷ** đồng đạt 11.46% kế hoạch.

Nguyên nhân doanh số và lợi nhuận không đạt kế hoạch là do giá quặng sắt sụt giảm đột biến. Hoạt động chính của công ty là kinh doanh về khoáng sản chủ yếu là mặt hàng quặng sắt. Giá quặng sắt trong năm 2014 sụt giảm so với đầu năm đến nay đã giảm 50-60% . Lượng cung dư thừa, các nhà đầu tư không có nhu cầu thu mua quặng sắt. Ngành công nghiệp gang, thép trong nước cũng sản xuất cầm chừng, công ty bị ảnh hưởng lớn, không xuất khẩu được và cũng không tiêu thụ trong nước được.

Doanh thu các mảng kinh doanh khác như Vật liệu chịu lửa, Thiết bị điện vẫn đạt và vượt mức kế hoạch đề ra tuy nhiên các mảng kinh doanh này chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 20% doanh thu.

- Kế hoạch chia cổ tức 4 % / vốn điều lệ bằng cổ phiếu trong năm 2014 của công ty cũng không thực hiện được vì giá cổ phiếu trên thị trường giảm nên công ty quyết định tạm dừng chia cổ tức như dự kiến.

1.2. Những tiền bộ công ty đã đạt được.

Kịp thời thoái vốn dự án có nguy cơ rủi ro, tập trung vào các dự án có tính khả thi cao và bền vững. Khoáng sản nói chung , quặng sắt nói riêng là mặt hàng không tái tạo trong thời gian ngắn do vậy công ty vẫn tập trung đầu tư sâu kinh doanh vào lĩnh vực này.

Cơ cấu tổ chức từng bước hoàn thiện theo hướng có hiệu quả hơn.

Công tác nhân sự đáp ứng mục tiêu của Công ty.

2. Tình hình tài chính

TÀI SẢN	Số dư đầu kỳ 01/01/2014 (VNĐ)	Số dư cuối kỳ 31/12/2014 (VNĐ)
A. Tài sản ngắn hạn	157.790.567.027	152.815.153.264
I. Tiền và các khoản tương đương với tiền	2.044.563.253	8.047.307.870
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	73.030.793.299	100.363.057.737

III. Hàng tồn kho	74.358.355.056	41.139.430.543
IV. Tài sản ngắn hạn khác	8.356.855.419	3.265.357.114
B. Tài sản dài hạn	177.480.495.275	201.749.670.211
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	103.642.908.300	100.339.823.722
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	72.841.451.492	100.505.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	996.135.483	904.846.489
Tổng cộng tài sản	335.271.062.302	354.564.823.475
NGUỒN VỐN		
A. Nợ phải trả	61.828.294.362	80.355.142.791
I. Nợ ngắn hạn	61.014.694.362	79.876.342.791
II. Nợ dài hạn	813.600.000	478.800.000
B. Vốn chủ sở hữu	273.442.767.940	274.209.680.684
I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	234.983.700.000	234.983.700.000
II. Quỹ đầu tư phát triển	17.625.163.924	17.625.163.924
III. Quỹ dự phòng tài chính	6.562.524.861	6.562.524.861
IV. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	938.877.426	938.877.426
V. Lợi nhuận chưa phân phối của năm trước	13.332.501.729	14.099.414.473
Tổng cộng nguồn vốn	335.271.062.302	354.564.823.475

a) Tình hình tài sản :

- Hàng tồn kho : giảm **55.32 tỷ** đồng là do hàng tồn kho đầu kỳ chủ yếu là mặt hàng quặng sắt chiếm 50% ,trong 6 tháng đầu năm 2014 công ty đã bán và xuất khẩu giải phóng được gần hết số quặng sắt tồn kho trên, do vậy giá trị tồn kho cuối kỳ chỉ còn là những mặt hàng như : Vật liệu chịu lửa, Thiết bị điện ...giá trị thấp và công ty luôn luôn cân đối mua vào bán ra ngay trong kỳ không để tồn kho nhiều và lâu ngày ảnh hưởng đến chi phí dự trữ bảo quản .

- Phải thu ngắn hạn tăng 37.43% là do khoản còn phải thu về chuyển nhượng cổ phần của công ty Việt Thái Sơn.

- Tài sản cố định giảm **3.3 tỷ** đồng tương đương 3.2% do : tăng mua sắm mới **0.7 tỷ** tương đương 0.67%; giảm do chuyển tài sản mang đi góp vốn liên doanh **2.9 tỷ** tương đương 2.79 % , giảm thanh lý tài sản giảm khác **1.1 tỷ** tương đương 1.06%.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng **27.66 tỷ đồng** tương ứng 37.9% do tăng từ đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh liên kết. Do vậy dẫn đến Tổng tài sản tính đến 31/12/2014 cũng tăng 5.7 % so với đầu kỳ .

b) Công nợ phải trả: tăng so với cùng kỳ năm trước là **18.52 tỷ** tương đương 29.96% là do tăng từ 2 chỉ tiêu: vay ngân hàng để thanh toán tiền hàng nhập kho theo kế hoạch kinh doanh quý I năm 2015 và khoản nợ phải trả người bán từ nguồn hàng mua về chưa thanh toán.

c) Vốn chủ sở hữu: Tính đến thời điểm 31/12/2014 là **274.209.680.684 đồng** tăng **766.912.744 đồng** tương đương 0.28% trong đó : Tăng từ lợi nhuận sau thuế là: **3.127.768.182 đồng** tương đương 1.14%; Giảm do khoản thuế GTGT đầu vào của mặt hàng quặng sắt xuất khẩu không được khấu trừ của năm 2013 phải điều chỉnh vào vốn chủ sở hữu là **2.360.855.438 đồng** tương đương 0.86%.

Tỷ lệ lãi ròng / đồng vốn góp đầu tư = $3.127.768.182 / 234.983.700.000 = 1.33 \%$
 + Sử dụng vốn hiệu quả cân đối hợp lý kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Những cải thiện về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Bộ máy quản lý ổn định, đáp ứng tốt mọi yêu cầu của công ty.
- Sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với nhu cầu.
- Giải quyết tốt những chính sách về lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2014 kế hoạch kinh doanh của công ty như sau:

4.1 Các chỉ tiêu cơ bản

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2015	GHI CHÚ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	500-700	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10-15	Trong đó lợi nhuận từ kinh doanh khoáng sản chiếm khoảng 80% các mặt hàng khác chiếm khoảng 20%.
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7.8- 11.7	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%/ Lợi nhuận	

4.2 Kế hoạch đầu tư :

1/ Duy trì và phát triển các mặt hàng công ty đã và đang kinh doanh, kinh doanh và khai thác khoáng sản là chủ đạo.

Kế hoạch năm 2015 :

- Doanh số 500- 700 tỷ, lợi nhuận 10-15 tỷ trong đó lợi nhuận từ kinh doanh khoáng sản chiếm khoảng 80% các mặt hàng khác chiếm khoảng 20%.
- Dự kiến chia cổ tức 10 %/lợi nhuận

2/ Các công ty liên doanh liên kết

- 2.1. Công ty CPTM & KTKS Miền Trung: Giám sát chặt chẽ, thúc giục, đẩy nhanh việc thỏa thuận với nhân dân địa phương về việc đánh giá tác động môi trường để xin cấp phép khai thác.
- 2.2. Công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt : Giám sát thường xuyên giá quặng sắt trên thị trường, thúc giục việc triển khai dự án tại Bắc Kan. Nắm bắt cập nhật hoạt động của công ty.
- 3/ Tiếp tục triển khai trang trại Ba Ba dự án 1: Tìm hiểu thị trường con giống nhập từ Đài Loan, thị trường xuất khẩu ba ba thịt. Phân đầu 01 năm cung cấp cho thị trường từ 200.000 con giống trở lên, ba ba thịt cung cấp trong nước và xuất khẩu từ 150- 200 tấn. Phân đầu trang trại Ba ba của công ty trở thành trung tâm cung cấp cho cả nước và xuất khẩu.
- 4/ Trang trại Ba Ba dự án 2 tại CN Quảng Nam: Tiếp tục làm việc với dân và chính quyền địa phương sớm đi đến thống nhất về phương án đền bù giải phóng mặt bằng.
5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) : Kiểm toán không đưa ra ý kiến ngoại trừ*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2014 trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn, mặc dù tỷ lệ lạm phát giảm đáng kể, lãi suất ngân hàng ổn định tuy nhiên thị trường sắt thép, xi măng....lại sụt giảm. Đặc biệt giá quặng sắt (mặt hàng chủ đạo của công ty) sụt giảm từ 50-60% từ giữa năm 2014 so với đầu năm. Điều đó đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Giá quặng liên tục giảm mạnh và nhu cầu quặng sắt thì dư thừa vì thế việc khai thác, chế biến quặng sắt của công ty liên doanh chỉ tập trung nâng cấp, cải chỉnh thiết bị, máy móc, sản xuất cầm chừng chờ đợi thị trường phục hồi . Chính vì vậy mà việc kinh doanh các mặt hàng khoáng sản của công ty bị ảnh hưởng. Lợi nhuận của công ty chủ yếu do kinh doanh thương mại vật tư thiết bị đem lại, vì phải bù chi phí cho các mảng kinh doanh về khoáng sản cho nên lợi nhuận năm 2014 của toàn công ty không đạt được kế hoạch đề ra. Các mặt hàng Siemens, Vật liệu chịu lửa và thiết bị khác công ty vẫn phát triển ổn định, vượt mức kế hoạch đề ra..

***Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản**

- Doanh thu: **486.579.800.078 đồng**
- Lợi nhuận trước thuế: **4.246.342.292 đồng**
- Lợi nhuận sau thuế : **3.127.768.182 đồng**
- Tình hình nộp ngân sách nhà nước: **36.511.723.158 đồng**

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2014, ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, và của HĐQT trong công tác tổ chức, quản lý và điều hành công ty. Quản lý tài chính chặt chẽ, tín dụng linh hoạt, hạn chế tối đa vốn vay đầu tư dài hạn. Vòng quay tài chính kịp thời với nhu cầu vốn kinh doanh, vốn đầu tư. Các khoản nợ vay trả đúng hạn. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Duy trì phát triển các mặt hàng truyền thống của công ty.
- Định hướng đầu tư sâu vào lĩnh vực kinh doanh và khai thác khoáng sản

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên.

T T	Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ trên VĐL (%)	Tỷ lệ nắm giữ tại công ty khác.
1	Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	3.000.000	12,77	
2	Nguyễn Văn Ga	Phó CT HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	615.000	2.62	Đại diện cho Công ty nắm giữ 15% vốn điều lệ tại công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt
3	Trần Thanh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	498.000	2.11	Đại diện cho công ty nắm giữ 15% tại cty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt và 40% tại Cty

T T	Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ trên VDL (%)	Tỷ lệ nắm giữ tại công ty khác.
					CP TM &KTKS Miền Trung
4	Nguyễn Việt Hải	Thành viên HĐQT (độc lập)	100.000	0.43	Không có
5	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT (độc lập)	480.000	2,04	Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. Không thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2014 HĐQT gồm 05 thành viên trong đó 01 Chủ tịch Hội, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên Hội đồng quản trị. 03 trong số 05 thành viên Hội đồng quản trị là kiêm nhiệm và 02 thành viên còn lại là thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm là Phó Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban. Với vai trò là cơ quan quản lý cấp cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2014 với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc theo chuẩn mực và điều lệ của công ty. Với nhiệm vụ của mình trong năm 2014 HĐQT đã tiến hành họp 05 cuộc họp để tổ chức, thực hiện những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các cuộc họp có sự tham gia đầy đủ các thành viên hội đồng quản trị và 01 thành viên ban kiểm soát giám sát. Nội dung biên bản họp và nghị quyết được công ty công bố đầy đủ tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, UBCKNN và website của công ty để các nhà đầu tư nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình hoạt động của công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT/DH	17/02/2014	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
02	02/ NQ-HĐQT/DH	04/03/2014	Giảm tỷ lệ góp vốn tại công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt
03	03/ NQ-HĐQT/DH	14/06/2014	- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của HĐQT sau ĐHĐCĐ thường niên 2014. - Tăng vốn điều lệ công ty tại Công ty Cp khai khoáng luyện kim Bắc Việt.
04	04/NQ-HĐQT/DH	03/09/2014	Báo cáo chung về tiến độ thực hiện các dự án và thoái vốn tại Công ty CP khoáng sản Việt Thái Sơn.
05	05/NQ-HĐQT/DH	15/12/02014	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hiện tại công ty có 02 thành viên HĐQT độc lập không điều hành. Các thành viên đều tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT, xem xét, tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định. Mỗi thành viên hội đồng quản trị độc lập được phân công phụ trách từng mảng hoạt động riêng.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không thành lập tiểu ban

f) Danh sách các thành viên của Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên.

T	Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Tiêu Thị Minh Đức	Trưởng Ban Kiểm soát	190.050	0.81
2	La Xuân Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	75.000	0,32
3	Tổng Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	1.200	0,0051

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm qua Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty; Kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 Ban kiểm soát đã tiến hành họp để phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên trong ban kiểm soát.
- Đối với các cuộc họp của HĐQT, thành viên Ban kiểm soát đều tham dự, qua đó thường xuyên tham gia ý kiến, theo dõi và cập nhật kịp thời những thông tin, những vấn đề quan trọng liên quan đến các hoạt động Quản trị, Điều hành trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty theo tinh thần, nội dung Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2014 đã đề ra.
- Đồng thời BKS đã có sự phối hợp thường xuyên với HĐQT, Ban giám đốc Công ty. Hoạt động đảm bảo đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; độc lập, khách quan, tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước. Sử dụng nhiều cách thức, phương pháp khác nhau để tiến hành hoạt động của mình.
- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

- Rà soát toàn bộ sổ sách chứng từ kế toán của cả năm.
- Giám sát tình hình hoạt động đầu tư kinh doanh đối với các dự án công ty đang thực hiện.

Cụ thể như sau:

Stt		Ngày	Nội dung
1	01/BB - BKS	20/4/2014	Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS và kế hoạch hoạt động trong năm 2014
2	02/BB - BKS	31/12/2014	Thực hiện kiểm tra, rà soát toàn bộ sổ sách chứng từ, hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng tiền	Ghi chú
1	Dương Hữu Hiếu	CT. HĐQT kiêm tổng giám đốc	209.160.000	60.000.000	269.160.000	Kiểm nhiệm
2	Nguyễn Văn Ga	Phó CT. HĐQT kiêm phó tổng GĐ	133.200.000	60.000.000	193.200.000	Kiểm nhiệm
3	Trần Thanh Tùng	TV HĐQT kiêm phó tổng GĐ	147.720.000	60.000.000	207.720.000	Kiểm nhiệm
4	Nguyễn Quang Trung	TV. HĐQT		60.000.000	60.000.000	
7	Nguyễn Việt Hải	TV. HĐQT		60.000.000	60.000.000	
8	Tiêu Thị Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát		120.000.000	120.000.000	

9	La Xuân Dương	TV Ban kiểm soát		60.000.000	60.000.000	
10	Tổng Thị Thu	TV Ban kiểm soát		60.000.000	60.000.000	
12	Trần Thị Thịnh	Kế toán trưởng	129.240.000		129.240.000	
Tổng cộng			619.320.000	540.000.000	1.159.320.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đầu kỳ		Số cổ phiếu cuối kỳ		Ghi chú
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Dương Hữu Hiếu	CT. HDQT	3.000.000	12.77	3.000.000	12.77	
2	Nguyễn Văn Ga	P.CTH DQT	615.000	2.62	615.000	2.62	
3	Trần Thanh Tùng		498.000	2.12	498.000	2.12	
4	Nguyễn Việt Hải		100.000	0.43	100.000	0.43	
5	Nguyễn Quang Trung		480.000	2.04	480.000	2.04	
6	Tiêu Thị Minh Đức		190.575	0.81	190.575	0.81	
7	La Xuân Dương		75.000	0.32	75.000	0.32	
8	Tổng Thị Thu		1.200	0.00	1.200	0.00	
9	Trần Thị Thịnh		100.000	0.43	100.000	0.43	
10	Hoàng Thị Hồng Hạnh	CBTT	30.000	0.12	30.000	0.12	

c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tốt

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán – tư vấn Đất Việt

Ý kiến của kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán: đăng tải tại địa chỉ website công ty: www.duonghieu.com.vn)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật

của Công ty

Tổng giám đốc



DƯƠNG HỮU HIẾU